TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vính

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện VKSND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST- DS ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O)

Địa chỉ trụ sở: 41 & 45 đường L, phường B, Quận A, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Đ- Chức danh: Giám đốc T1.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung C, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Lô F - G P, P Đ, TP T, Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP P (O) trình bày:

Ngân hàng TMCP P với ông Bùi Văn H1 đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ sau để vay vốn tại OCB chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng số 591/2021/HĐTD-CN ngày 21/12/2021:

+ Số tiền vay: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng);

+ Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh nông sản

+ Thời hạn vay: 120 tháng

+ Lãi suất Theo quy định tại HĐTD và KUNN.

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 04 tờ bản đồ số 03 số 8 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 520668, số vào sổ cấp cấp GCN: H00136 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2006. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Bùi Văn H1

+ Tài sản bảo đảm đã được công chứng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 591/2021/BĐ-CN ngày 21/12/2021 tại Văn phòng C1, TP T đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND huyện T.

- Trong quá trình vay vốn đến ngày 17/12/2022 anh Bùi Văn H1 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho OCB theo hợp đồng tín dụng đã ký.

- Số tiền đã trả đến ngày 20/02/2023 là:

+ Tổng số tiền đã thu nợ:	116.551.624 đ
+ Gốc:	55.000.000đ
+ Lãi trong hạn:	61.151.809đ
+ Lãi quá hạn:	399.815đ

- Nợ còn lại tạm tính đến ngày 20/02/2023 là:

+ Tổng số tiền còn nợ:	563.112.0369 đ
+ Gốc trong hạn:	535.000.000 đ
+ Gốc quá hạn:	10.000.000 đ
+ Lãi trong hạn:	17.733.860 đ
+ Lãi quá hạn:	378.509 đ

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đôn đốc nhưng anh Bùi Văn H2 không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Sau khi tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Bùi Văn H1 đã tự nguyện trả cho ngân hàng TMCP P tổng số tiền 285.731.301 đồng. Trong đó trả tiền nợ gốc là 219.440.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 63.034.655 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 3.256.646 đồng. Anh H1 có cam kết sẽ tiếp tục trả cho ngân hàng nhưng đến nay vẫn không trả hết nợ cho ngân hàng được.

Đến nay, Ngân hàng TMCP P (O) đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Bùi Văn H1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ của các Hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày xét xử ngày 28/9/2023 là 331.440.822đ, trong đó: Tiền nợ gốc trong hạn là 325.560.000đ, tiền nợ lãi trong hạn là 5.880.822 đồng. Yêu cầu anh Bùi Văn H1 tiếp tục phải trả tiền lãi theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử đến khi tất toán khoản nợ. Nếu anh Bùi Văn H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản 591/2021/BĐ-CN ngày 21/12/2021. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 04 tờ bản đồ số 03, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 520668, số vào sổ cấp cấp GCN: H00136 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2006. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Bùi Văn H1

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Bùi Văn H1 đều vắng mặt mà không có lí do. Do đó, không có lời khai của anh H1 trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 275, Điều 280, Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 323; khoản 1 Điều 351, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Bùi Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 331.440.822đ, trong đó: Tiền nợ gốc trong hạn là 325.560.000đ, tiền nợ lãi trong hạn là 5.880.822 đồng.

Anh Bùi Văn H1 phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/09/2023 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Nếu anh Bùi Văn H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 591/2021/BĐ-CN ngày 21/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về tố tụng: Ngân hàng TMCP P (OCB) và anh Bùi Văn H1 đang tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" do anh H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Đây là biện pháp thu thập chứng cứ do Tòa án tiến hành nên căn cứ khoản 2 Điều 21 BLTTDS, Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016, TAND huyện Thạch Thành thông báo cho VKSND huyện Thạch Thành biết để thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H1 vắng mặt không có lí do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H1 và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Tòa án cũng đã triệu tập hợp hợp lệ anh H1 đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tại phiên tòa, anh H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về hình thức của hợp đồng:Theo hợp đồng tín dụng số 591/2021/HĐTD-CN ngày 21/12/2021 và hợp đồng thế chấp tài sản số 591/2021/BĐ-CN ngày 21/12/2021 mà

nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa anh H1 với Ngân hàng TMCP P được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký của người vay tiền, người thế chấp tài sản là anh Bùi Văn H1 chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi pháp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp.

[5]. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Theo hợp đồng tín dụng số 591/2021/HĐTD-CN ngày 21/12/2021 anh Bùi Văn H1 được Ngân hàng TMCP P cho vay số tiền là 600.000.000 đồng. Mục đích vay là để "*Bổ sung vốn lưu động kinh doanh nông sản"* thời hạn vay là 120 tháng, lãi suất trong hạn theo HĐTD và KUNN, lãi suất quán hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đến ngày 20/02/2023, anh H1 mới trả được tổng cộng tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 116.551.624 đồng và vi phạm hợp đồng dẫn đến ngân hàng phải khởi kiện, sau đó anh H1 tiếp tục trả được cho ngân hàng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 285.731.301 đồng và cam kết tất toán khoản nợ nhưng anh H1 không thực hiện được. Như vậy anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu anh Bùi Văn H1 có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS. Do đó buộc anh Bùi Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền 331.440.822đ, trong đó: Tiền nợ gốc trong hạn là 325.560.000đ, tiền nợ lãi trong hạn là 5.880.822 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử là ngày 28/9/2023.

[6]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến ngày anh H1 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy thỏa thuận này đã được các bên giao kết trong Hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Nếu anh Bùi Văn H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 591/2021/BĐ-CN ngày 21/12/2021. Yêu cầu này là phù hợp với hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

có ý kiến sẽ chịu toàn bộ chi phí này không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này bằng 16.572.000đ; Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 275, Điều 280, Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 323; khoản 1 Điều 351, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 BLTTDS; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P (O). Buộc anh Bùi Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP P (O) tổng số tiền là 331.440.822đ (Ba trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 325.560.000đ, tiền nợ lãi trong hạn là 5.880.822 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử là ngày 28/9/2023.

Anh Bùi Văn H1 phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, ngày 28/9/2023 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng số 591/2021/HĐTD-CN ngày 21/12/2021 đã ký kết giữa ngân hàng TMCP P với anh Bùi Văn H1.

2. Nếu anh Bùi Văn H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 591/2021/BĐ-CN ngày 21/12/2021. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số 03 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 520668, số vào sổ cấp cấp GCN: H00136 do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2006. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Bùi Văn H1

3. Về án phí: Buộc anh Bùi Văn H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.572.000đ (Mười sáu triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP P (O) 13.262.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008008 ngày 07/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Bùi Thị Bích Thuỷ **Trần Thị Dần** **Bùi Văn Tuấn**